

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ THÁI NGUYÊN
TỈNH THÁI NGUYÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 234 /2020/HS-ST

Ngày: 28/5/2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THÁI NGUYÊN, TỈNH THÁI NGUYÊN**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Hoàng Thúy Kiên;

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Quảng Thái; Ông Phạm Lành;

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị T Huyền-Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân TP. Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên tham gia phiên tòa: Bà Đinh Thị Hương Lý- Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 5 năm 2020, tại Hội trường Tòa án nhân dân (TAND) thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 231/2020/TLST-HS ngày 07 tháng 5 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 238/2020/QĐXXST-HS ngày 13 tháng 5 năm 2020 đối với bị cáo:

Hoàng Văn Tr, sinh ngày 23/3/1987, tại tỉnh Thái Nguyên; Tên gọi khác: Không; Đăng ký hộ khẩu: Tổ 11, phường T, thành phố Thái Nguyên; Nơi ở: Tổ 4 (tổ 6 cũ), phường T, thành phố Thái Nguyên; Giới tính: Nam; Dân tộc: Nùng; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Trình độ học vấn: Lớp 12/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Chức vụ trước khi phạm tội (Đảng, Chính quyền, Đoàn thể): Không;

Con ông Hoàng Tr D, sinh năm 1963 và bà Lương Thị H sinh năm 1961; Gia đình có 02 anh em, bị cáo là con thứ nhất; Có vợ là Nguyễn Thị Ngọc A, sinh năm 1988; Có 02 con (lớn sinh năm 2010, nhỏ sinh năm 2012);

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo không bị tạm giữ, tạm giam. Hiện tại ngoại tại địa phương, bị áp dụng biện pháp ngăn chặn bằng Lnh cấm đi khỏi nơi cư trú (có mặt);

****Người làm chứng:***

1. Anh Phí Đình H, sinh năm 1996;

Đăng ký HK: Xóm Nương, xã Cự Thắng, huyện T Sơn, tỉnh Phú Thọ;

Nơi ở: Tổ 18, phường Đồng Quang, thành phố Thái Nguyên;

2. Chị Nông Khải L, sinh năm 1997;

Đăng ký HK: Xóm Nà Rài, xã Cao Chương, huyện Trà Lĩnh, tỉnh Cao Bằng;

Nơi ở: Tổ 6, phường Quang Tr, thành phố Thái Nguyên;

(Anh H, chị L là sinh viên K49 D, Trường Đại học Y-Dược Thái Nguyên);

3. Anh Nguyễn Công T, sinh năm 1961;

ĐKKH và ở: Tổ 13, phường Tthành phố Thái Nguyên;

4. Anh Nguyễn Văn T2, sinh năm 1993;

ĐKKH và ở: Tổ 20, phường Tthành phố Thái Nguyên;

(Anh T và anh T2 là bảo vệ của Bệnh viện A Thái Nguyên)

5. Anh Trần Thanh T 3, sinh năm 1991;

ĐKKH và ở: Tổ 14, phường Quan Triều, thành phố Thái Nguyên;

6. Chị Đỗ Hồng N, sinh năm 1988;

ĐKKH và ở: Tổ 20, phường Quang Tr, thành phố Thái Nguyên;

7. Chị Đặng Thị T, sinh năm 1991;

ĐKKH và ở: Tổ 4, phường Tr Thành, thành phố Thái Nguyên;

(Anh T 3, chị N và chị T là Điều dưỡng viên của Bệnh viện A-TN);

8. Anh Nguyễn Khương D sinh năm 1991 (Bệnh nhân cấp cứu tại Bệnh viện A tối ngày 01/01/2020); ĐKKH và ở: Tổ 5, p. Thịnh Đán, TP Thái Nguyên; (Những người làm chứng trên đều có đơn xin xét xử vắng mặt);

NỘI DNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội Dng vụ án được tóm tắt như sau:

Hoàng Văn Tr là bạn của anh Nguyễn Khương D, vào khuya ngày 01/01/2020 Tr đang ở nhà thì nhận được thông tin anh D bị người khác đánh gây thương tích trong khi đi ăn tại khu vực cổng Bệnh viện A Thái Nguyên, Tr điều khiển xe máy một mình đến chỗ anh D thì thấy anh D bị thương ở đầu, vết thương đang chảy máu, Tr và 01 số người khác đã đưa anh D vào Khoa ngoại chấn thương của Bệnh viện A Thái Nguyên cấp cứu- lúc này khoảng 23 giờ 30 phút ngày 01/01/2020. Các Y, Bác sỹ cho chị Mến (người nhà anh D) vào trong khoa để làm thủ tục, Tr và những người khác đi ra phía cửa chính của Khoa ngoại ngồi chờ.

Trong quá trình nhân viên y tế khâu vết thương cho anh D, anh D có sử dụng điện thoại di động nói lớn tiếng thông báo cho bạn bè, người thân biết về việc bị người khác đánh, các Y, Bác sỹ đang làm nhiệm vụ đã đóng hai cửa ra vào của Khoa ngoại lại để đảm bảo an toàn. Tuy nhiên sau đó, một số người là bạn và người nhà của anh D đứng ở ngoài khu vực cửa phụ của Khoa ngoại đã gây ồn ào và giật cửa yêu cầu nhân viên y tế mở cửa để được vào gặp D. Lúc này chị Đỗ Hồng N- điều dưỡng viên, đã phân công chị Nông KH L và anh Phí Đình H (sinh viên thực tập) đi gọi bảo vệ của Bệnh viện giải quyết. Khi nhìn thấy anh H chuẩn bị đi ra phía cửa chính Tr có xin anh H cho Tr vào gặp anh D, anh H hướng dẫn Tr đi vào Khoa ngoại qua cửa phụ, khi Tr quay đi để sang cửa phụ, anh H và chị L đã đi báo bảo vệ theo lối cửa chính, khi ra khỏi cửa chị L có

khóa cửa lại. Tr sang cửa phụ nhưng thấy cửa phụ khóa nên Tr đã quay lại, lúc này thấy anh H và chị L đang đi về phía phòng bảo vệ, Tr bực tức nên đã chạy đuổi theo anh H và chị L để hỏi lý do Tr không được vào gặp anh D. Khi anh H và chị L đi đến gần phòng bảo vệ (cách khoảng 30 m) thì nghe thấy tiếng người đàn ông phía sau lưng nói “*Thằng kia mày lại đây tao bảo, tao gọi mày không nghe thấy gì à thằng kia*” (đối tượng này là Tr). Anh H và chị L hoảng sợ nên đã chạy vào trong phòng bảo vệ nhưng Tr vẫn xông vào dùng tay đấm vào mặt, đầu, gáy anh H, dùng chân đạp vào người của anh H. Anh T và anh T2 là nhân viên bảo vệ đã kịp thời can ngăn. Tr ra khỏi phòng bảo vệ rồi trở lại Khoa ngoại thì được biết anh D đã được khâu vết thương xong nên Tr quay lại để đi về nh khi được khoảng 15 m (đến trước cửa Khoa cấp cứu) Tr lại gặp anh H và chị L đang đi bộ về Khoa ngoại, do vẫn bực tức nên Tr lại tiếp tục xông vào dùng chân tay đấm, đá anh H và dùng chân đạp vào đùi chị L, anh T pH đến can ngăn Tr mới dừng và đi về nhà.

Sau khi sự việc xảy ra Công an phường Thịnh Đán đã tiến hành lập biên bản và xác định: Chiếc áo Blouse màu trắng anh H đang mặc bị rách phần túi; Trên thân thể anh H và chị L không phát hiện dấu vết hoặc thương tích do Tr gây nên.

Tại Cơ quan điều tra, Tr đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nêu trên.

Vật chứng của vụ án là 01 chiếc áo Blouse màu trắng bị rách túi, hiện đang được bảo quản tại kho vật chứng của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thái Nguyên chờ xử lý;

Về trách nhiệm dân sự: Anh H và chị L xác định không có thiệt hại về vật chất và sức khỏe do đó không có yêu cầu gì đối với Tr.

Tại bản cáo trạng số 242/CT-VKSTPTN ngày 07/5/2020 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Nguyên đã truy tố Tr về tội “*Gây rối trật tự công cộng*” theo quy định tại khoản 1 Điều 318 Bộ luật hình sự 2015 được sửa đổi năm 2017 (BLHS).

Tại phiên tòa ngày hôm nay bị cáo hoàn toàn thừa nhận hành vi phạm tội như đã nêu trên và thừa nhận lời khai của người làm chứng tại Cơ quan điều tra, là chính xác.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Thái Nguyên thực hành quyền công tố tại phiên tòa phát biểu quan điểm luận tội, sau khi phân tích các tài liệu, chứng cứ được thu thập trong quá trình điều tra và diễn biến tại phiên tòa đã giữ nguyên Quyết định truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử (HĐXX) tuyên bố bị cáo phạm tội “*Gây rối trật tự công cộng*” theo quy định tại khoản 1 Điều 318 của BLHS. Xác định bị cáo được hưởng 02 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 của BLHS (*Phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; Người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải*), bị cáo không pH chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào quy định

tại khoản 1 Điều 52 của BLHS. Trên cơ sở phân tích tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội do bị cáo thực hiện, nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự như nêu trên, đại diện Viện kiểm sát đề nghị HĐXX xử phạt bị cáo từ **6** đến **12** tháng tù;

Về vật chứng, án phí và quyền kháng cáo của bị cáo giải quyết theo quy định của pháp luật.

Trong phần tranh luận, bị cáo không có ý kiến tranh luận mà hoàn toàn thừa nhận hành vi phạm tội của mình như nội Dung bản Cáo trạng đã truy tố, nhất trí với Bản luận tội của Kiểm sát viên. Lời nói sau cùng bị cáo xin HĐXX cho bị cáo được cải tạo tại địa phương;

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội Dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, HĐXX nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, Người tiến hành tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố, chuẩn bị xét xử đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 (BLTTHS), người tham gia tố tụng trong vụ án không có khiếu nại, do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, Người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

Những người làm chứng đều có đơn xin xét xử vắng mặt, các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ đủ cơ sở cho việc giải quyết vụ án, do đó HĐXX tiến hành xét xử vụ án vắng mặt những người làm chứng theo thủ tục chung.

[2] Nhận định về hành vi phạm tội của bị cáo:

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo hoàn toàn thừa nhận đã thực hiện hành vi phạm tội như bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Nguyên đã truy tố. Lời nhận tội của bị cáo hoàn toàn khách quan, phù hợp với lời khai của những người làm chứng, Biên bản sự việc, Biên bản xem xét dấu vết trên thân thể của người làm chứng, Biên bản khám nghiệm hiện trường, vật chứng đã thu giữ và các tài liệu, chứng cứ khác. Chứng minh đầy đủ, toàn diện các tình tiết liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo, do đó HĐXX có đủ cơ sở kết luận:

Khoảng 23 giờ 30 phút ngày 01/01/2020, tại Bệnh viện A Thái Nguyên , trong lúc Hoàng Văn Tr chờ bạn là Nguyễn Khương D cấp cứu tại Bệnh viện, Tr đã có thái độ, lời nói thiếu văn hóa và có hành vi dùng chân tay đánh đá anh Phí Đình H và chị Nông KH L là sinh viên thực tập đang thực hiện nhiệm vụ tại Bệnh viện như đã nêu trên. Bệnh viện A Thái Nguyên là nơi thực hiện chức năng khám, chữa bệnh, tập Tr đông người, do đó hành vi của Tr đã gây hậu quả xấu, ảnh hưởng đến tâm lý của cán bộ nhân viên y tế, người bệnh đang điều trị tại đây và quần chúng nhân dân trong khu vực.

Hành vi của bị cáo nêu trên là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp gây ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội, vi phạm quy tắc sống lành mạnh, nếp sống văn minh, gây ảnh hưởng lớn đến hoạt động bình thường của mọi người ở nơi công cộng, gây dư luận xấu trong quần chúng nhân dân, khiến dư luận nhân dân bất bình, lên án. Bị cáo có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự theo quy định của pháp luật, do đó hành vi nêu trên của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội “ *Gây rối trật tự công cộng* ” tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 318 của BLHS. Bị cáo nhận thức rõ hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố tình thực hiện, do đó bị cáo phạm tội với lỗi cố ý, Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Thái Nguyên truy tố bị cáo tại bản Cáo trạng nêu trên là có căn cứ.

Khoản 1 Điều 318 BLH quy định: “ *Tội gây rối trật tự công cộng / 1. Người nào gây rối trật tự công cộng gây ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội...thì bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 02 năm hoặc phạt tù từ 03 tháng đến 02 năm* ”

[3] Về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và hình phạt đối với bị cáo:

Bị cáo là T niên tuổi đời còn trẻ, có điều kiện tiếp thu kiến thức xã hội, trong khi bạn của bị cáo đang được các Y, Bác sỹ cứu chữa thương tích, thay vì cần có thái độ tôn trọng, tuân thủ quy định ở nơi khám chữa bệnh thì ngược lại Tr lại tỏ thái độ coi thường, có lời nói thiếu văn hóa và hành vi thô bạo, dùng vũ lực xúc phạm nhân viên y tế gây hậu quả như nêu trên. Xét thấy cần áp dụng mức hình phạt nghiêm khắc, tương xứng với hành vi phạm tội bị cáo đã thực hiện nhằm giáo dục bị cáo trở thành người công dân sống có ích cho gia đình, xã hội và răn đe, phòng ngừa chung.

Tuy nhiên cũng xét thấy bị cáo được hưởng 02 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i và điểm s khoản 1 Điều 51, không pH chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào quy định tại khoản 1 Điều 52 của BLHS; Bị cáo có nhân thân tốt, ngoài lần phạm tội này bị cáo luôn chấp hành đúng chính sách pháp luật, thực hiện đầy đủ nghĩa vụ của công dân ở nơi cư trú được Chính quyền địa phương xác nhận, có nơi cư trú rõ ràng, hành vi phạm tội mang tính bộc phát, nhất thời. Mức án vị đại diện Viện kiểm sát đề nghị HĐXX áp dụng đối với bị cáo là phù hợp, song HĐXX thấy không cần thiết pH cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà cho bị cáo cải tạo tại địa phương dưới sự giám sát, giáo dục của Chính quyền, ấn định thời gian thử thách đối với bị cáo. Như vậy là phù hợp với thực tế và Điều 65 của BLHS quy định về *Án treo* và hướng dẫn tại Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao, tạo cơ hội cho bị cáo nhận thấy Chính sách khoan hồng của Đảng và pháp luật của Nhà nước mà nghiêm khắc sửa chữa lỗi lầm.

[4] Về vật chứng: Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 106 của BLTTHS, HĐXX xác định 01 áo Blouse màu trắng bị rách túi không có giá trị sử dụng cần tịch thu, tiêu hủy.

[5] Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của BLTTHS; Điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Quốc hội, buộc bị cáo pH nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm để nộp vào Ngân sách Nhà nước;

[6] Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án theo quy định tại Điều 331;332 và 333 của BLTTHS;

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các quy định:

- Khoản 1 Điều 318; Điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 65 của BLHS; Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao;

- Điểm c khoản 2 Điều 106; Điều 136; Điều 331;332 và 333 của BLTTHS;

- Luật phí và L phí số 97/2015/QH 13, ngày 25/11/2015 của Quốc hội;

Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu án phí và L phí Tòa án;

Tuyên bố:

1.Bị cáo Hoàng Văn Tr phạm tội “ *Gây rối trật tự công cộng* ”;

2.Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Hoàng Văn Tr **6** (sáu) tháng tù, cho hưởng án treo, 12 tháng thử thách; Thời điểm bắt đầu tính thời gian thử thách là ngày tuyên án sơ thẩm (28/5/2020);

Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân phường Tthành phố Thái Nguyên giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách ;

Trong trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 92 của Luật thi hành án hình sự năm 2019; Trong thời gian thử thách người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ từ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo pH chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo;

3.Về vật chứng: Tiêu hủy 01 áo Blouse màu trắng bị rách túi, không có giá trị sử dụng

(tình trạng vật chứng như Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản số 298 do Công an thành phố Thái Nguyên và Chi cục Thi hành án thành phố Thái Nguyên lập ngày 06 tháng 5 năm 2020);

4.Về án phí: Buộc bị cáo pH nộp 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm để nộp vào Ngân sách Nhà nước.

Bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- VKSND TPTN;
- TAND tỉnh TN ;
- Công an TPTN;
- THADS TPTN;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu BP HS;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Hoàng Thúy Kiên